

Số: 08/2025/QĐST-VHNGĐ

H, ngày 08 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC XXX - H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 273/2025/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1984

Nơi thường trú: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh L
(Nay là thôn D, xã H, tỉnh L).

Căn cước công dân số: 020184008883; Ngày cấp: 01/6/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1980

Nơi thường trú: Cụm xxx, thôn V, xã V, huyện T, TP. H (nay là cụm xxx, thôn V, xã Đ, thành phố H).

Căn cước công dân số: 001080037596; Ngày cấp: 10/10/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn ngày 30 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức B cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức B có một con chung là cháu Nguyễn Đức Bình A, sinh ngày 15/8/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đức B, giao cháu Nguyễn Đức Bình A cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Đức B cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Anh Nguyễn Đức B được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị L về việc chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0057797 ngày 25/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, TP. H. Xác nhận chị L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã V (nay là xã Đ) (Giấy chứng nhận kết hôn số 146 ngày 01/11/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải

